| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **32**/2025/QĐST-HNGĐ | *Hương Trà, ngày 16 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn G, phường H, thị xã H, thành phố H.

2. Chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm: 2004; địa chỉ: TDP T, phường H, thị xã H, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Mỹ L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H) vào ngày 17/5/2023 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Mỹ L trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C, chị L.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Nguyễn Văn Phước L1, sinh ngày 05/12/2023. Anh C và chị L thỏa thuận giao cháu L1 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thỏa thuận của anh C và chị L là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Mỹ L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phan Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn Phước L1, sinh ngày 05/12/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Tòa án không giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền anh C, chị L đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0001780 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh C, chị L đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND TP- Huế;
- VKSND Tx. Hương Trà;
- Chi cục THADS Tx. Hương Trà;
- UBND phường Hương Văn, Tx. Hương Trà;
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Anh**